

Phụ lục
DANH MỤC VÀ NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH
VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KÝ KẾT VÀ THỰC HIỆN THỎA
THUẬN QUỐC TẾ THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 16/10/2025 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

TT	Tên TTHC nội bộ	Tên VBQPPL quy định	Cơ quan thực hiện
1	Ký kết thoả thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh.	- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020; - Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.	Sở Ngoại vụ; các Sở, ban, ngành và địa phương liên quan.
2	Ký kết thoả thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh theo quy trình rút gọn.		
3	Ký kết thoả thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan cấp tỉnh.		
4	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh.		
5	Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp.	- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020; - Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT ; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT; - Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.	Sở Ngoại vụ và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

6	Ký kết thoả thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở.	- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020; - Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.	Cơ quan cấp Sở, Sở Ngoại vụ và các cơ quan khác có liên quan.
7	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở	- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020; - Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.	Cơ quan cấp Sở, Sở Ngoại vụ và các cơ quan khác có liên quan.
8	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp.	- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020; - Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy	Cơ quan cấp Sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Sở thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp; Sở Ngoại vụ; các cơ quan có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có

		trong lĩnh vực TTQT; - Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.	liên quan.
9	Ký kết thoả thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan cấp Sở.	- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020; - Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.	Cơ quan cấp Sở, Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.
10	Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế của Ủy ban nhân dân cấp huyện ký kết trước ngày 01/7/2025.	- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020; - Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT; - Nghị định số	Sở Ngoại vụ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

		134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại; - Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.	
11	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức	- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020; - Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.	Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức, Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.
12	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức		Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức, Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.
13	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới.	- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020; - Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực	UBND cấp xã biên giới, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp

		TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT;	và các cơ quan khác có liên quan.
14	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới.	- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.	UBND cấp xã biên giới, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Thủ tục Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Sở Ngoại vụ trình Hội đồng nhân dân (HĐND) hoặc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh HĐND hoặc UBND tỉnh để lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT tế đó.

Bước 2: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về đề xuất ký TTQT.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến nhất trí với đề xuất ký kết TTQT

Bước 3: Sở Ngoại vụ tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT trình Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Bước 4: Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh quyết định và tiến hành ký kết hoặc ủy quyền cho một người khác ký TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh.

Bước 5: (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): HĐND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ bằng văn bản, gửi bản sao TTQT cho Bộ Ngoại giao; UBND tỉnh gửi báo cáo về việc ký kết TTQT cho Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không nhất trí với đề xuất ký kết TTQT

Bước 3: Sở Ngoại vụ trao đổi, trình UBND tỉnh gửi công văn lấy ý kiến Bộ Ngoại giao về sự cần thiết của việc ký kết TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

Bước 4: (07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan đề xuất): Bộ Ngoại giao cho ý kiến bằng văn bản về sự cần thiết của việc ký kết TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đồng ý của Bộ Ngoại giao, Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh quyết định ký kết TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh.

Bước 6: (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): HĐND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ bằng văn bản, gửi bản sao TTQT cho Bộ Ngoại giao; UBND tỉnh gửi báo cáo về việc ký kết TTQT cho Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, gửi bản sao TTQT đã ký cho Bộ Ngoại giao.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp.
- Qua dịch vụ bưu chính.
- Trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice).

c) Thành phần hồ sơ:

** Hồ sơ lấy ý kiến:*

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: Yêu cầu, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung chính của TTQT; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động của TTQT về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác; việc tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Luật TTQT số 70/2020/QH14; tính khả thi, hiệu quả của TTQT.

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

** Hồ sơ trình:*

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT, trong đó bao gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật TTQT số 70/2020/QH14 và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến (nếu có), đề xuất về việc ủy quyền ký TTQT (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến;
- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Thời hạn giải quyết:

- Các cơ quan được lấy ý kiến nêu trên trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- HĐND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ bằng văn bản, gửi bản sao TTQT cho Bộ Ngoại giao; UBND tỉnh gửi báo cáo về việc ký kết TTQT cho Bộ trưởng Bộ Ngoại giao trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết.

đ) Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức của Sở Ngoại vụ đề xuất ký kết TTQT; cán bộ, công chức các Sở, ban, ngành có liên quan.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ; các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan.

g) Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được ký kết.

h) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14.

i) Phí và lệ phí: Không

k) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;
- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.

2. Thủ tục Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh theo quy trình rút gọn

a) Điều kiện áp dụng:

Trình tự, thủ tục rút gọn áp dụng đối với việc ký kết thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh trong trường hợp đáp ứng một

trong các điều kiện sau đây:

- Được cơ quan có thẩm quyền cho phép ký trong chuyên thăm của đoàn cấp cao Việt Nam tại nước ngoài hoặc của đoàn cấp cao nước ngoài tại Việt Nam;
- Cần phải xử lý gấp do yêu cầu về chính trị, đối ngoại, cứu trợ khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.

b) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Sở Ngoại vụ trình Hội đồng nhân dân (HĐND) hoặc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh hồ sơ đề xuất ký kết TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn để lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

Bước 2: (03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về đề xuất ký TTQT.

Bước 3: Sở Ngoại vụ tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT trình Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Bước 4: Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh quyết định ký kết hoặc ủy quyền cho một người khác ký kết TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh.

Bước 5: (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): HĐND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh báo cáo Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và gửi bản sao TTQT.

c) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp.
- Qua dịch vụ bưu chính.
- Trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice).

d) Thành phần hồ sơ:

** Hồ sơ lấy ý kiến:*

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT theo trình tự, thủ tục rút gọn phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: Yêu cầu, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung chính của TTQT; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động của TTQT về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác; việc tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Luật TTQT số 70/2020/QH14; lý do đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn.

- Tài liệu chứng minh được áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 35 của Luật TTQT số 70/2020/QH14.

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

** Hồ sơ trình:*

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT theo trình tự, thủ tục rút gọn, trong đó bao gồm các nội dung quy định tại Điều 40 của Luật TTQT số 70/2020/QH14 và đề xuất về việc ủy quyền ký TTQT (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến;

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

đ) Thời hạn giải quyết:

- Các cơ quan được lấy ý kiến nêu trên trả lời bằng văn bản trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- HĐND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh báo cáo Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và gửi bản sao TTQT trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết.

e) Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức của Sở Ngoại vụ đề xuất ký kết TTQT, các Sở, ban, ngành có liên quan.

g) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ; các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan.

h) Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được ký kết.

i) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14.

k) Phí và lệ phí: Không

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;
- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.

3. Thủ tục Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Các cơ quan cấp tỉnh cùng tham gia ký kết thỏa thuận quốc tế (TTQT) với bên ký kết nước ngoài thống nhất bằng văn bản chỉ định một cơ quan nhà nước cấp tỉnh làm đầu mối ký kết (sau đây gọi tắt là “Cơ quan đầu mối”).

Bước 2: Nếu cơ quan đầu mối là Hội đồng nhân dân/ Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Sở Ngoại vụ lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến nội dung TTQT.

Bước 3: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về đề xuất ký TTQT.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến nhất trí với đề xuất ký kết TTQT

Bước 4: Sở Ngoại vụ tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (HĐND) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xem xét, quyết định.

Bước 5: Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh quyết định ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký kết TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh là một bên ký kết TTQT.

Bước 6: (15 ngày kể từ ngày ký TTQT): UBND/HĐND tỉnh báo cáo Bộ trưởng Ngoại giao bằng văn bản và gửi bản sao TTQT đã ký cho Bộ Ngoại giao.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không nhất trí với đề xuất ký kết TTQT

Bước 4: Sở Ngoại vụ trao đổi, trình HĐND/UBND tỉnh gửi công văn lấy ý kiến Bộ Ngoại giao về sự cần thiết của việc ký kết TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

Bước 5: (07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan đề xuất): Bộ Ngoại giao cho ý kiến bằng văn bản về sự cần thiết của việc ký kết TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

Bước 6: Trên cơ sở ý kiến đồng ý của Bộ Ngoại giao, Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh quyết định ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký TTQT ký kết TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh là một bên ký kết TTQT.

Bước 7: (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): Cơ quan đầu mối báo cáo Bộ trưởng Bộ Ngoại giao bằng văn bản và gửi bản sao TTQT cho Bộ Ngoại giao.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp.
- Qua dịch vụ bưu chính.
- Trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice).

c) Thành phần hồ sơ:

** Hồ sơ lấy ý kiến:*

- Văn bản đề xuất ký kết TTQT phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: Yêu cầu, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung của TTQT; đánh giá sự phù hợp của việc ký kết TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động của việc ký kết TTQT về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác; việc tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14; tính khả thi, hiệu quả của việc ký kết TTQT.

- Dự thảo TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp ký kết TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

** Hồ sơ trình:*

- Văn bản chỉ định cơ quan nhà nước cấp tỉnh làm đầu mối ký kết TTQT.
- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT, trong đó bao gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật TTQT số 70/2020/QH14 và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến (nếu có);
- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến;
- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Thời hạn giải quyết:

- Các cơ quan được lấy ý kiến nêu trên trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Cơ quan đầu mối báo cáo Bộ trưởng Bộ Ngoại giao bằng văn bản và gửi bản sao TTQT cho Bộ Ngoại giao trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết.

đ) Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức của Sở Ngoại vụ đề xuất ký kết TTQT, các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ; các Sở, ban, ngành có liên quan.

g) Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được ký kết.

h) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14.

i) Phí và lệ phí: Không

k) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;
- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.

4. Thủ tục Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Sở Ngoại vụ trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh HĐND tỉnh hoặc UBND tỉnh để lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

Bước 2: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về đề xuất sửa đổi, bổ sung,

gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến nhất trí với đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT

Bước 3: Sở Ngoại vụ tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT trình Chủ tịch HĐND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Bước 4: Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh.

Bước 5: (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT có hiệu lực): HĐND tỉnh, UBND tỉnh thông báo cho Bộ Ngoại giao về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không nhất trí với đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT

Bước 3: Sở Ngoại vụ trao đổi, trình UBND tỉnh gửi công văn lấy ý kiến Bộ Ngoại giao về sự cần thiết của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

Bước 4: (07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan đề xuất): Bộ Ngoại giao cho ý kiến bằng văn bản về sự cần thiết của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đồng ý của Bộ Ngoại giao, Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh.

Bước 6: (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện có hiệu lực): HĐND/UBND tỉnh thông báo cho Bộ Ngoại giao về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp.
- Qua dịch vụ bưu chính.
- Trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice).

c) Thành phần hồ sơ:

** Hồ sơ lấy ý kiến:*

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: yêu cầu, mục đích của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT; nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện của TTQT; đánh giá sự phù hợp của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác; việc tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14; tính khả thi, hiệu quả của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

- Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo;

- Bản sao TTQT được đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

** Hồ sơ trình:*

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, trong đó bao gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật TTQT số 70/2020/QH14 và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến;

- Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo;

- Bản sao TTQT được đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

d) Thời hạn giải quyết:

- Các cơ quan được lấy ý kiến nêu trên trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- HĐND tỉnh, UBND tỉnh thông báo cho Bộ Ngoại giao về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT có hiệu lực.

đ) Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức của Sở Ngoại vụ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, các Sở, ban, ngành có liên quan.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ; các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan.

g) Kết quả thực hiện:

TTQT được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

h) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14.

i) Phí và lệ phí: Không

k) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.

5. Thủ tục Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Sở Ngoại vụ tham mưu Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh thực hiện rà soát TTQT bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, trong đó bao gồm cả việc rà soát sự thay đổi quyền và nghĩa vụ của bên ký kết Việt Nam

Bước 2: Sở Ngoại vụ thực hiện thông báo, trao đổi với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong TTQT, sự cần thiết sửa đổi, bổ sung các nội dung khác, việc gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT (nếu có).

Bước 3: Sở Ngoại vụ trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT để lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

Bước 4: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

Bước 5: Sở Ngoại vụ tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT trình HĐND/ UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Bước 6: Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh hoặc một người khác được uỷ quyền bằng văn bản tiến hành sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

Bước 7: (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT có hiệu lực): HĐND/UBND tỉnh báo cáo Bộ trưởng Bộ Ngoại giao bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, đồng thời gửi Bộ Ngoại giao bản sao văn bản sửa đổi, bổ sung đã ký với đối tác nước ngoài để thông báo.

Trường hợp sửa đổi TTQT nhân danh cơ quan cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp chỉ liên quan đến tên gọi của bên ký kết Việt Nam, cơ quan cấp tỉnh chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi TTQT, không thực hiện xin ý kiến bằng văn bản của các cơ quan theo quy định hiện hành.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp.
- Qua dịch vụ bưu chính.
- Trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice).

c) Thành phần hồ sơ:

** Hồ sơ lấy ý kiến:*

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: Yêu cầu, mục đích của việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT; nội dung chính sửa đổi, bổ sung; đánh giá sự phù hợp của

việc sửa đổi, bổ sung TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động của nội dung sửa đổi, bổ sung về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác; việc tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Luật TTQT năm 2020; tính khả thi, hiệu quả của nội dung sửa đổi, bổ sung.

- Dự thảo nội dung văn bản sửa đổi, bổ sung bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

** Hồ sơ trình:*

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến (nếu có), đề xuất về việc ủy quyền ký nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến;

- Dự thảo nội dung văn bản sửa đổi, bổ sung bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Thời hạn giải quyết:

- Các cơ quan được lấy ý kiến nêu trên trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- HĐND/UBND tỉnh báo cáo Bộ trưởng Bộ Ngoại giao bằng văn bản và bản sao văn bản sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày văn bản sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT có hiệu lực.

đ) Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức của Sở Ngoại vụ đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

g) Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

h) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT năm 2020.

i) Phí và lệ phí: Không**k) Căn cứ pháp lý:**

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT ; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT;

- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.

6. Thủ tục Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cơ quan cấp Sở đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế (TTQT) lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

Bước 2: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xem xét, quyết định.

- *Bước 3a:* Trường hợp TTQT nhân danh cấp Sở có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư hoặc/và có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, ngoài việc xin ý kiến theo quy trình tại Bước 1 – Bước 2, cơ quan đề xuất trình UBND tỉnh gửi hồ sơ lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao.

- *Bước 3b:* (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến): Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao trả lời bằng văn bản.

Bước 4: (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết TTQT.

Trường hợp phải xử lý thêm các bước 3a, 3b, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết TTQT sau khi nhận được ý kiến đồng ý bằng văn bản của cơ quan cấp Bộ nêu trên.

Bước 5: Người đứng đầu cơ quan cấp Sở tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký TTQT.

Bước 6: (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): Cơ quan cấp Sở báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao TTQT để thông báo.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp.
- Qua dịch vụ bưu chính.
- Trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice).

c) Thành phần hồ sơ:

** Hồ sơ lấy ý kiến:*

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT, trong đó nêu rõ bối cảnh, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung chính của TTQT; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động của TTQT dự định ký kết; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP; kiến nghị họ tên, chức vụ của người đại diện ký; kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật TTQT.

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

** Hồ sơ trình:*

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức.

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan.

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Thời hạn giải quyết:

- Các cơ quan được lấy ý kiến nêu trên trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết TTQT trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Cơ quan cấp Sở báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản, gửi Sở

Ngoại vụ bản sao TTQT trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết.

đ) Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức của cơ quan cấp Sở đề xuất ký TTQT, Sở Ngoại vụ và các cơ quan khác có liên quan.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan cấp Sở đề xuất ký TTQT, Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

g) Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được ký kết.

h) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14, nội dung TTQT quy định tại Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP.

i) Phí và lệ phí: Không

k) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

7. Thủ tục Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Cơ quan cấp Sở đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

Bước 2: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

Bước 3: Cơ quan cấp Sở tiếp nhận tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến, hoàn thiện hồ sơ và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu

lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xem xét, quyết định.

- *Bước 3a:* Trường hợp TTQT nhân danh cấp Sở có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư hoặc/và có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, ngoài việc xin ý kiến theo quy trình tại Bước 1 – Bước 2, cơ quan đề xuất trình UBND tỉnh gửi hồ sơ lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao.

- *Bước 3b:* (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến): Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao trả lời bằng văn bản.

Bước 4: (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế.

Trường hợp phải xử lý thêm các bước 3a, 3b, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế TTQT sau khi nhận được ý kiến đồng ý bằng văn bản của cơ quan cấp Bộ nêu trên.

Bước 5: Người đứng đầu cơ quan cấp Sở tiến hành ký hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh cơ quan cấp Sở.

Bước 6: (15 ngày kể từ ngày TTQT được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế có hiệu lực): Cơ quan cấp Sở báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao TTQT để thông báo.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp.
- Qua dịch vụ bưu chính.
- Trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice).

c) Thành phần hồ sơ:

* *Hồ sơ lấy ý kiến:*

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, trong đó nêu rõ bối cảnh, mục đích của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT; nội dung chính sửa đổi, bổ sung, gia hạn, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động của dự định sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật TTQT và Điều 3 của Nghị

định 64/2021/NĐ-CP; kiến nghị họ tên, chức vụ của người đại diện ký; kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật.

- Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

** Hồ sơ trình:*

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Thời hạn giải quyết:

- Các cơ quan được lấy ý kiến nêu trên trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Cơ quan cấp Sở báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản, gửi Sở Ngoại vụ bản sao TTQT trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày TTQT được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện có hiệu lực.

đ) Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức của cơ quan cấp Sở đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, Sở Ngoại vụ và các cơ quan khác có liên quan.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan cấp Sở đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

g) Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

h) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14, nội dung TTQT quy định tại Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP.

i) Phí và lệ phí: Không

k) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

8. Thủ tục Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Sở thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh cơ quan cấp Sở đã ký kết (sau đây gọi tắt là “cơ quan cấp Sở tiếp nhận”) tiến hành rà soát quy định của TTQT bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp.

Bước 2: Cơ quan cấp Sở tiếp nhận thông báo, trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong TTQT, sự cần thiết sửa đổi, bổ sung các nội dung khác, việc gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT (nếu có).

Bước 3: Cơ quan cấp Sở tiếp nhận lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

Bước 4: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

Bước 5: Cơ quan cấp Sở tiếp nhận tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến, hoàn thiện hồ sơ và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu

lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xem xét, quyết định.

Bước 6: (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

Bước 7: Người đứng đầu cơ quan cấp Sở tiếp nhận (hoặc người được uỷ quyền) tiến hành sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

Bước 8: (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT có hiệu lực): Cơ quan cấp Sở tiếp nhận báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, đồng gửi Sở Ngoại vụ để thông báo.

Trường hợp sửa đổi TTQT nhân danh cơ quan cấp Sở bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp chỉ liên quan đến tên gọi của bên ký kết Việt Nam, cơ quan cấp Sở tiếp nhận gửi hồ sơ cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh để trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi TTQT, không thực hiện xin ý kiến bằng văn bản của các cơ quan theo quy định hiện hành.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp.
- Qua dịch vụ bưu chính.
- Trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice).

c) Thành phần hồ sơ:

** Hồ sơ lấy ý kiến:*

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế, trong đó nêu rõ: lý do đề xuất, nội dung đề xuất (gồm: nội dung sửa đổi, bổ sung, thời điểm rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện).

** Hồ sơ trình:*

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế;
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;
- Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Thời hạn giải quyết:

- Các cơ quan được lấy ý kiến nêu trên trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Cơ quan cấp Sở báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản, gửi Sở Ngoại vụ bản sao TTQT trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày TTQT được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện có hiệu lực.

đ) Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức Sở Ngoại vụ, cơ quan cấp Sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Sở thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế; các cơ quan có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan cấp Sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Sở thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế; Sở Ngoại vụ, các cơ quan có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

g) Kết quả thực hiện

Văn bản TTQT đã được sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

h) Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT năm 2020, nội dung TTQT quy định tại Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP.

i) Phí và lệ phí: Không**k) Căn cứ pháp lý:**

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong

lĩnh vực TTQT;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

9. Thủ tục Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan cấp Sở

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Các cơ quan cấp Sở cùng tham gia ký kết thỏa thuận quốc tế (TTQT) với bên ký kết nước ngoài thống nhất bằng văn bản chỉ định một cơ quan cấp Sở làm đầu mối ký kết (sau đây gọi tắt là cơ quan đầu mối).

Bước 2: Cơ quan đầu mối lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

Bước 3: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

Bước 4: Cơ quan đầu mối tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xem xét, quyết định.

- *Bước 4a:* Trường hợp TTQT nhân danh cấp Sở có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư hoặc/và có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, ngoài việc xin ý kiến theo quy trình tại Bước 1 – Bước 3, cơ quan đầu mối trình UBND tỉnh gửi hồ sơ lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao.

- *Bước 4b:* (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến): Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao trả lời bằng văn bản.

Bước 5 (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết TTQT.

Trường hợp phải xử lý thêm các bước 4a, 4b, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết TTQT sau khi nhận được ý kiến đồng ý bằng văn bản của cơ quan cấp Bộ nêu trên.

Bước 6: Người đứng đầu cơ quan cấp Sở tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký TTQT.

Bước 7: (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): Cơ quan cấp Sở báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao TTQT để thông báo.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp.
- Qua dịch vụ bưu chính.
- Trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice).

c) Thành phần hồ sơ:** Hồ sơ lấy ý kiến:*

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT, trong đó nêu rõ bối cảnh, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung chính của TTQT; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động của TTQT dự định ký kết; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP; kiến nghị họ tên, chức vụ của người đại diện ký; kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật TTQT.

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

** Hồ sơ trình:*

- Văn bản chỉ định một cơ quan cấp Sở làm đầu mối ký kết.
- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có);
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức.
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan.
- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Thời hạn giải quyết:

- Các cơ quan được lấy ý kiến nêu trên trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết TTQT trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Cơ quan cấp Sở báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản, gửi Sở Ngoại vụ bản sao TTQT trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết có hiệu lực.

đ) Đối tượng thực hiện:

cán bộ, công chức của cơ quan cấp Sở đề xuất ký TTQT, Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan cấp Sở đề xuất ký TTQT, Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

g) Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được ký kết.

h) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14, nội dung TTQT quy định tại Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP.

i) Phí và lệ phí: Không**k) Căn cứ pháp lý:**

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

10. Thủ tục Thủ tục hành chính: Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế của Ủy ban nhân dân cấp huyện ký kết trước ngày 01/7/2025

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Sở Ngoại vụ thông báo, trao đổi với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế (TTQT) của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện ký kết trước ngày 01/7/2025.

Bước 2: Sở Ngoại vụ lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

Bước 3: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cho ý kiến): Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

Bước 4: Sở Ngoại vụ tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến, hoàn thiện hồ sơ và trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Bước 5: (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Ngoại vụ):

Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

Bước 6: Chủ tịch UBND tỉnh tiến hành ký hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký văn bản sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT với bên ký kết nước ngoài.

Bước 7: (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT có hiệu lực): UBND tỉnh thông báo cho Bộ Ngoại giao về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

Trường hợp sửa đổi TTQT được kế thừa bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp chỉ liên quan đến tên gọi của bên ký kết Việt Nam, Sở Ngoại vụ chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi TTQT, không thực hiện xin ý kiến bằng văn bản của các cơ quan theo quy định hiện hành.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp.
- Qua dịch vụ bưu chính.
- Trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice).

c) Thành phần hồ sơ:

** Hồ sơ lấy ý kiến:*

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, trong đó nêu rõ: lý do đề xuất, nội dung đề xuất (gồm: nội dung sửa đổi, bổ sung, thời điểm rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện).

** Hồ sơ trình:*

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT;
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;
- Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Thời hạn giải quyết:

- Các cơ quan được lấy ý kiến nêu trên trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung,

chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- UBND tỉnh thông báo cho Bộ Ngoại giao về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT có hiệu lực.

đ). Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức Sở Ngoại vụ đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

g) Kết quả thực hiện

Văn bản TTQT đã được sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

h) Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14.

i) Phí và lệ phí: Không

k) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT;

- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

11. Thủ tục Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức gửi hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế và các cơ quan khác có liên quan.

Trường hợp Điều lệ của tổ chức có quy định về việc xin ý kiến của cơ quan trung ương của tổ chức, cơ quan cấp tỉnh của tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan trung ương của tổ chức.

Bước 2: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế.

Bước 3: Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế cho Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của cơ quan cấp tỉnh của tổ chức đó để xem xét, quyết định.

Bước 4 (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của cơ quan cấp tỉnh của tổ chức quyết định bằng văn bản về việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

Bước 5: Người đứng đầu cơ quan cấp tỉnh của tổ chức tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký thỏa thuận quốc tế.

Bước 6 (15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết): Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức báo cáo Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của tổ chức đó bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao thỏa thuận quốc tế để thông báo.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp.
- Qua dịch vụ bưu chính.
- Trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice).

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề xuất về việc ký kết thỏa thuận quốc tế;
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;
- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Thời hạn giải quyết:

- Các cơ quan được lấy ý kiến nêu trên trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của cơ quan cấp tỉnh của tổ chức quyết định bằng văn bản về việc ký kết thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức báo cáo Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của tổ chức đó bằng văn bản, gửi Sở Ngoại vụ bản sao TTQT trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết có hiệu lực.

đ) Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức đề xuất ký kết TTQT, Sở Ngoại vụ, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức, cơ quan trung ương của tổ chức, Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế và các cơ quan khác có liên quan.

g) Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được ký kết.

h) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT năm 2020.

i) Phí và lệ phí: Không**k) Căn cứ pháp lý:**

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

12. Thủ tục Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức gửi hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế và các cơ quan khác có liên quan.

Trường hợp Điều lệ của tổ chức có quy định về việc xin ý kiến của cơ quan trung ương của tổ chức, cơ quan cấp tỉnh của tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan trung ương của tổ chức.

Bước 2: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế.

Bước 3: Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế cho Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của cơ quan cấp tỉnh của tổ chức đó để xem xét, quyết định.

Bước 4 (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của cơ quan cấp tỉnh của tổ chức quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Bước 5: Người đứng đầu cơ quan cấp tỉnh của tổ chức tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký văn bản sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế với bên ký kết nước ngoài.

Bước 6 (15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết): Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức báo cáo Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của tổ chức đó bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao văn bản sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế để thông báo.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp.
- Qua dịch vụ bưu chính.
- Trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice).

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế;
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trường hợp chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

đ) Thời hạn giải quyết:

- Các cơ quan được lấy ý kiến nêu trên trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của cơ quan cấp tỉnh của tổ chức quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức báo cáo Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của tổ chức đó bằng văn bản, gửi Sở Ngoại vụ bản sao văn bản sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết có hiệu lực.

e) Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế, Sở Ngoại vụ, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

g) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức, cơ quan trung ương của tổ chức, Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế và các cơ quan khác có liên quan.

h). Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

i) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT năm 2020.

k) Phí và lệ phí: Không

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về ký kết và thực hiện

TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

13. Thủ tục Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã biên giới gửi hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ.

Bước 2: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Trường hợp cần thiết, Sở Ngoại vụ cho ý kiến bằng văn bản.

Bước 3: (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản cho ý kiến của Sở Ngoại vụ): UBND cấp xã biên giới giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế (TTQT) cho Sở Ngoại vụ.

- *Bước 3a:* (03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Trong trường hợp Sở Ngoại vụ không cho ý kiến, Sở Ngoại vụ lấy ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

- *Bước 3b:* (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Ngoại vụ về đề xuất ký kết TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới): Các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

Bước 4: (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình của Sở Ngoại vụ): Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới.

Bước 5: Chủ tịch UBND cấp xã biên giới tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký TTQT.

Bước 6: (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): UBND cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao TTQT.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp.
- Qua dịch vụ bưu chính.
- Trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice).

c) Thành phần hồ sơ:

* *Hồ sơ lấy ý kiến:*

- Văn bản đề xuất ký kết TTQT, trong đó nêu rõ bối cảnh, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung chính của TTQT; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động của TTQT dự định ký kết; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật TTQT và Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP; kiến nghị họ tên, chức vụ của người đại diện ký; kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật TTQT.

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

** Hồ sơ trình:*

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Thời hạn giải quyết:

- Các cơ quan được lấy ý kiến nêu trên trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- UBND cấp xã biên giới giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản cho ý kiến của Sở Ngoại vụ.

- Sở Ngoại vụ lấy ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- UBND cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao TTQT trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết có hiệu lực.

đ) Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức UBND cấp xã biên giới đề xuất ký kết TTQT, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan

trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã biên giới đề xuất ký kết TTQT, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

g) Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được ký kết.

h) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT năm 2020.

i) Phí và lệ phí: Không

k) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;
- Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT;
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

14. Thủ tục Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã biên giới gửi hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ.

Bước 2: (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Trường hợp cần thiết, Sở Ngoại vụ cho ý kiến bằng văn bản.

Bước 3: (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản cho ý kiến của Sở Ngoại vụ): UBND cấp xã biên giới giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế (TTQT) cho Sở Ngoại vụ.

- *Bước 3a:* (03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Trong trường hợp Sở Ngoại vụ không cho ý kiến, Sở Ngoại vụ lấy ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

- *Bước 3b:* (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Ngoại vụ về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới): Các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

Bước 4: (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình của Sở Ngoại vụ): Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới.

Bước 5: Chủ tịch UBND cấp xã biên giới tiến hành ký hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới.

Bước 6: (15 ngày kể từ ngày TTQT được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện): UBND cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao TTQT.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp.
- Qua dịch vụ bưu chính.
- Trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice).

c) Thành phần hồ sơ:

** Hồ sơ lấy ý kiến:*

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, trong đó nêu rõ bối cảnh, mục đích của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT; nội dung chính sửa đổi, bổ sung, gia hạn, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động của dự định sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật TTQT và Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP; kiến nghị họ tên, chức vụ của người đại diện ký; kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật.

- Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn

bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

** Hồ sơ trình:*

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện; bản sao văn bản TTQT đề xuất chấm dứt bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Thời hạn giải quyết:

- Các cơ quan được lấy ý kiến nêu trên trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- UBND cấp xã biên giới giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản cho ý kiến của Sở Ngoại vụ.

- Sở Ngoại vụ lấy ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- UBND cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao TTQT trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày TTQT được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế có hiệu lực.

đ) Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức UBND cấp xã biên giới đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã biên giới đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

g) Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

h) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT năm 2020.

i) Phí và lệ phí: Không

k) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;
- Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT;
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.